TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Cao Thế
Ông Nguyễn Quang Ninh.
- ***Thư ký phiên toà*****:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện VKSND huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà***: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS, ngày 18/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/12/2020, đối với bị cáo: Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/12/1975; nơi ĐKNKTT: Xã X, huyện H, thành phố H; chổ ở hiện nay: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q. Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1941 và bà Lê Thị C, sinh năm 1943. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1984. Con: Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 2003; Người đại diện của Nguyễn Đức Thành: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (cha đẻ)
Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, có mặt;
-Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
Người làm chứng:
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/10/2020, Nguyễn Văn L, một mình điều khiển xe máy BKS: 73AF – 004.98 đi từ thị trấn Quán Hàu đến thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, khi đi qua Cửa hàng Trúc Bình thấy đăng bảng có nội dung tuyển nhân viên, L dừng xe đi vào xin việc, khi qua cửa hàng Trúc Bình thấy 01 thùng Cacton gần cửa ra vào có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu đen của chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 2000 ở thôn Mốc Thượng 2, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là nhân viên bán hàng nên L lén lút dùng tay lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục nói chuyện với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 là nhân viên Cửa hàng về vấn đề xin việc làm, rồi đi ra qua quán nhậu uống rượu sau đó L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hiền Vinh, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và cất giấu điện thoại trộm được cạnh giường ngủ thì bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: Tài sản Nguyễn Văn L trộm cắp ngày 06/10/2020 là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu đen có giá trị 4.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu đen đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/12/1975, do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2004.

Ngày 15/10/2020 Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu đen đã qua sử dụng cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Minh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS, ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 đến 06 tháng tù.Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/12/1975, do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2004. Về trách nhiệm dân sự, bị hại chị Nguyễn Thị Minh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai do muốn có điện thoại để sử dụng cá nhân nên bị cáo trộm cắp tài sản. Ngày 06/10/2020 đến Cửa hàng Trúc Bình để xin việc làm và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu đen. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Minh L tổng trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại chị Nguyễn Thị Minh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4].Về vật chứng: Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/12/1975, do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2004 là giấy tờ tùy thân, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5].Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Minh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2020.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 ngày để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử trả cho bị cáo Nguyễn Văn L Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/12/1975, do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2004.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2020); Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu